

Số: 148/2014/NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày 11 tháng 12 năm 2014

**NGHỊ QUYẾT**

**Về mức ưu đãi và hỗ trợ cho các doanh nghiệp đầu tư vào  
nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2015 - 2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI  
KHÓA VIII - KỲ HỌP THỨ 12**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đầu tư được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2005;

Căn cứ Luật Đất đai được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 14/2014/TT-BNNPTNT ngày 28/4/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ban hành danh mục giống vật nuôi cao sản;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BKHĐT ngày 30/9/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ về Chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

Sau khi xem xét Tờ trình số 10826/TTr-UBND ngày 17/11/2014 của UBND tỉnh về việc thông qua Đề án mức hỗ trợ cho các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2015 - 2020; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại tổ và tại kỳ họp,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Quy định mức hỗ trợ cho các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2015 - 2020 với những nội dung chính sau:

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định cụ thể một số ưu đãi và hỗ trợ đầu tư từ ngân sách tỉnh đối với các doanh nghiệp có dự án đầu tư nằm trong phụ lục danh mục lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư trong nông nghiệp, nông thôn ban hành kèm theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

## 2. Đối tượng áp dụng

a) Áp dụng đối với nhà đầu tư nhận ưu đãi và hỗ trợ là doanh nghiệp được thành lập và đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Riêng đối với nội dung hỗ trợ đầu tư, chỉ áp dụng đối với doanh nghiệp trong nước hoạt động trên địa bàn tỉnh Đồng Nai được thành lập và đăng ký hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã; đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài và doanh nghiệp do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ sẽ do Thủ tướng Chính phủ quy định nguồn vốn và thủ tục hỗ trợ đầu tư.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện chính sách ưu đãi và hỗ trợ theo Nghị quyết này.

## 3. Nguyên tắc áp dụng ưu đãi và hỗ trợ đầu tư

a) Nhà đầu tư khi xây dựng vùng nguyên liệu mà có hợp đồng liên kết sản xuất nguyên liệu ổn định với người dân được ưu tiên xem xét ưu đãi, hỗ trợ đầu tư.

b) Trong cùng một thời gian, nếu doanh nghiệp có dự án đầu tư được hưởng nhiều mức ưu đãi, hỗ trợ đầu tư khác nhau thì doanh nghiệp được lựa chọn áp dụng mức ưu đãi, hỗ trợ đầu tư có lợi nhất.

c) Các dự án đã sử dụng vốn tín dụng ưu đãi, vốn bảo lãnh tín dụng của Nhà nước không thuộc đối tượng sử dụng nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách quy định tại Nghị quyết này.

## 4. Các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư

a) Ưu đãi về đất đai:

- Miễn, giảm tiền sử dụng đất: Nhà đầu tư có dự án nông nghiệp ưu đãi đầu tư nếu được Nhà nước giao đất thì được giảm 70% tiền sử dụng đất phải nộp ngân sách nhà nước đối với dự án đầu tư đó; nhà đầu tư có dự án nông nghiệp khuyến khích đầu tư nếu được Nhà nước giao đất thì được giảm 50% tiền sử dụng đất phải nộp ngân sách nhà nước đối với dự án đầu tư đó.

- Miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước của Nhà nước: Nhà đầu tư có dự án nông nghiệp ưu đãi đầu tư, khuyến khích đầu tư khi thuê đất, thuê mặt nước của Nhà nước thì được áp dụng mức giá thấp nhất của loại đất tương ứng trong bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định; nhà đầu tư có dự án nông nghiệp ưu đãi đầu tư được miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước trong 15 năm đầu kể từ ngày dự án hoàn thành đi vào hoạt động; nhà đầu tư có dự án nông nghiệp khuyến khích đầu tư được miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước trong 11 năm đầu kể từ ngày dự án hoàn thành đi vào hoạt động; nhà đầu tư có dự án nông nghiệp ưu đãi đầu tư, dự án khuyến khích đầu tư được miễn tiền thuê đất đối với diện tích đất xây dựng nhà ở cho công nhân, đất trồng cây xanh và đất phục vụ phúc lợi công cộng.

b) Hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực, phát triển thị trường và áp dụng khoa học công nghệ:

Nhà đầu tư có dự án nông nghiệp ưu đãi đầu tư, khuyến khích đầu tư được ngân sách nhà nước hỗ trợ như sau:

- Hỗ trợ 70% kinh phí đào tạo nghề trong nước. Mỗi lao động chỉ được hỗ trợ đào tạo một lần và thời gian đào tạo được hỗ trợ kinh phí không quá 6 tháng. Mức kinh phí đào tạo phải phù hợp với các quy định hiện hành.

Trường hợp nhà đầu tư tuyển dụng lao động dài hạn chưa qua đào tạo nghề, đang sinh sống trong rừng đặc dụng để đào tạo và sử dụng, góp phần bảo vệ rừng đặc dụng thì doanh nghiệp được hỗ trợ chi phí đào tạo trực tiếp một lần tại doanh nghiệp cho mỗi lao động là 3 triệu đồng/3 tháng.

- Hỗ trợ 50% chi phí quảng cáo doanh nghiệp và sản phẩm trên các phương tiện thông tin đại chúng; 50% kinh phí tham gia triển lãm hội chợ trong nước; được giảm 50% phí tiếp cận thông tin thị trường và phí dịch vụ từ cơ quan xúc tiến thương mại của Nhà nước.

- Hỗ trợ 70% kinh phí thực hiện đề tài nghiên cứu tạo ra công nghệ mới do doanh nghiệp chủ trì thực hiện nhằm thực hiện dự án, hoặc doanh nghiệp mua bản quyền công nghệ thực hiện dự án; được hỗ trợ 30% tổng kinh phí đầu tư mới để thực hiện dự án sản xuất thử nghiệm.

+ Các khoản hỗ trợ nêu tại tiết 1, 2 điểm b, khoản 4, Điều này được thực hiện theo dự án đầu tư. Tổng các khoản hỗ trợ cho một dự án tối đa không quá 10% tổng mức đầu tư dự án và không quá 1 tỷ đồng. Trường hợp doanh nghiệp không sử dụng hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước, các hỗ trợ này được tính vào chi phí sản xuất của doanh nghiệp khi quyết toán với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

+ Các khoản hỗ trợ đối với các dự án được UBND tỉnh phê duyệt quy định tại tiết 3, điểm b, khoản 4 Điều này được lấy từ nguồn vốn sự nghiệp khoa học và công nghệ tỉnh và từ nguồn vốn ngân sách tỉnh, mức hỗ trợ tối đa không quá 3 tỷ đồng/dự án.

+ Các dự án thuộc phụ lục danh mục lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư trong nông nghiệp nông thôn ban hành kèm theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ đều được hưởng ưu đãi về đất đai, hỗ trợ trợ đào tạo nguồn nhân lực; phát triển thị trường và áp dụng khoa học.

### c) Hỗ trợ đầu tư

Ngoài các chính sách ưu đãi, hỗ trợ nêu trên, các nhà đầu tư có dự án thuộc các lĩnh vực sau đây sẽ được thêm hỗ trợ đầu tư, cụ thể:

- Hỗ trợ đầu tư cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm:

+ Nhà đầu tư có dự án đầu tư cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung công nghiệp được ngân sách nhà nước hỗ trợ như sau:

Đối với dự án đầu tư đảm bảo quy định tại tiêu tiết 2, tiết 1, điểm c, khoản 4, Điều này thì được hỗ trợ thấp nhất 2 tỷ đồng/dự án để xây dựng cơ sở hạ tầng về điện, nước, nhà xưởng, xử lý chất thải và mua thiết bị. Trường hợp dự án có công suất giết mổ lớn hơn so với quy định tại tiêu tiết 2, tiết 1, Điểm c, Khoản 4, Điều này thì mức hỗ trợ được tăng theo tỷ lệ tương ứng tỷ lệ tăng công suất.

Trường hợp dự án chưa có đường giao thông, hệ thống điện, cấp thoát nước đến hàng rào dự án thì ngoài mức hỗ trợ theo quy định tại Tiêu tiết này, dự án

còn được hỗ trợ thêm 70% chi phí nhưng không quá 5 tỷ đồng đầu tư xây dựng các hạng mục trên.

+ Các dự án đầu tư được hưởng hỗ trợ quy định tại tiểu tiết 1, tiết 1, điểm c, Khoản 4, Điều này phải bảo đảm các điều kiện sau đây:

Công suất giết mổ một ngày đêm của mỗi dự án phải đạt tối thiểu 400 con heo, hoặc 100 con trâu, bò, hoặc 4.000 con gia cầm, hoặc 200 con heo và 2.000 con gia cầm;

Nằm trong khu quy hoạch giết mổ gia súc, gia cầm tập trung công nghiệp được duyệt của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc chấp thuận cho phép đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh nếu chưa có quy hoạch được duyệt;

Đảm bảo các điều kiện về vệ sinh thú y, an toàn phòng chống dịch bệnh, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường theo quy định hiện hành;

Nhà đầu tư phải sử dụng tối thiểu 30% lao động tại địa phương (là lao động có đăng ký thường trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai).

- Hỗ trợ đầu tư cơ sở chăn nuôi gia súc:

+ Nhà đầu tư có dự án đầu tư cơ sở chăn nuôi gia súc có quy mô nuôi tập trung được ngân sách nhà nước hỗ trợ như sau:

Hỗ trợ 03 tỷ đồng/dự án, riêng đối với chăn nuôi bò sữa cao sản mức hỗ trợ là 05 tỷ đồng/dự án để xây dựng cơ sở hạ tầng về xử lý chất thải, giao thông, điện, nước, nhà xưởng, đồng cỏ và mua thiết bị.

Trường hợp dự án chưa có đường giao thông, hệ thống điện, cấp thoát nước đến hàng rào dự án thì ngoài mức hỗ trợ theo quy định tại tiểu tiết 1, tiết 2, điểm c, khoản 4, Điều này, dự án còn được hỗ trợ 70% chi phí nhưng không quá 5 tỷ đồng để đầu tư xây dựng các hạng mục trên. Nếu dự án đầu tư trong khu công nghiệp hoặc khu chăn nuôi tập trung có nhà đầu tư hạ tầng thì phần kinh phí hỗ trợ này được cấp cho công ty đầu tư hạ tầng để giảm chi phí sử dụng hạ tầng đối với doanh nghiệp đầu tư cơ sở chăn nuôi trong các khu này.

Ngoài hỗ trợ hạ tầng quy định tại tiểu tiết 1, tiết 2, điểm c, khoản 4, Điều này, nếu dự án nhập giống gốc cao sản vật nuôi được hỗ trợ 40% chi phí nhập giống gốc; hỗ trợ nhập bò sữa giống từ các nước phát triển cho doanh nghiệp nuôi trực tiếp và nuôi phân tán trong các hộ gia đình là 15 triệu đồng/con (theo Thông tư số 05/2014/TT-BKHĐT ngày 30/9/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư nước phát triển là nước có thu nhập bình quân đầu người lớn hơn 10.000USD/năm theo công bố của Tổng cục Thống kê). Danh mục giống gốc cao sản vật nuôi theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Thông tư số 14/2014/TT-BNNPTNT ngày 28/4/2014.

+ Các dự án đầu tư được hưởng hỗ trợ theo quy định tại tiểu tiết 1, tiết 2, Điểm c, khoản 4, điều này phải bảo đảm các điều kiện sau đây:

Có quy mô chăn nuôi thường xuyên tập trung từ 2.000 con trở lên đối với heo thịt; hoặc từ 500 con trở lên đối với heo nái sinh sản, trâu, bò, dê, cừu thịt; hoặc từ 200 con đối với bò thịt cao sản nhập ngoại; hoặc từ 500 con đối với bò sữa cao sản.

Dự án nằm trong quy hoạch được duyệt của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc chấp thuận cho phép đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh nếu chưa có quy hoạch được duyệt.

Đảm bảo các điều kiện về vệ sinh thú y, an toàn phòng chống dịch bệnh, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường theo quy định hiện hành.

Nhà đầu tư phải sử dụng tối thiểu 30% lao động tại địa phương (là lao động có đăng ký thường trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai).

- Hỗ trợ trồng cây dược liệu, cây mắc ca (macadamia):

+ Nhà đầu tư có dự án trồng cây dược liệu, cây mắc ca có quy mô từ 50 ha trở lên được ngân sách nhà nước hỗ trợ 15 triệu đồng/ha để xây dựng đồng ruộng, cây giống. Hỗ trợ xây dựng cơ sở sản xuất giống cây mắc ca quy mô 500.000 cây giống/năm trở lên, mức hỗ trợ là 50% chi phí đầu tư/cơ sở đối với địa bàn huyện Tân Phú, Định Quán và 40% đối với các địa bàn còn lại nhưng tối đa không quá 02 tỷ đồng.

+ Các dự án đầu tư được hưởng hỗ trợ quy định tại tiểu tiết 1, tiết 3, điểm c, khoản 4, Điều này phải nằm trong quy hoạch được duyệt của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc chấp thuận cho phép đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh nếu chưa có quy hoạch được duyệt; cây dược liệu nằm trong danh mục quy định ưu tiên và khuyến khích phát triển của Bộ Y tế. Nhà đầu tư phải sử dụng tối thiểu 30% lao động tại địa phương (là lao động có đăng ký thường trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai).

Diện tích trồng cây mắc ca, cây dược liệu của dự án là diện tích đất mà doanh nghiệp được Nhà nước giao, cho thuê hoặc diện tích đất do doanh nghiệp liên doanh, liên kết với tổ chức, hộ gia đình và cá nhân hoặc diện tích đất do doanh nghiệp thuê, mượn của tổ chức, hộ gia đình và cá nhân. Cây mắc ca được trồng phân tán hoặc tập trung, khi trồng phân tán cứ 500 cây được quy đổi thành 01ha.

- Hỗ trợ đầu tư cơ sở sấy lúa, ngô, khoai, sắn, sấy phụ phẩm thủy sản, chế biến cà phê:

+ Nhà đầu tư có dự án đầu tư cơ sở sấy lúa, ngô, khoai, sắn, sấy phụ phẩm thủy sản, chế biến cà phê theo phương pháp ướt được ngân sách nhà nước hỗ trợ như sau:

Hỗ trợ 02 tỷ đồng/dự án đối với sấy lúa, ngô, khoai, sắn; sấy phụ phẩm thủy sản để xây dựng cơ sở hạ tầng về giao thông, điện, nước, nhà xưởng và mua thiết bị.

Hỗ trợ 03 tỷ đồng/dự án chế biến cà phê theo phương pháp ướt để xây dựng cơ sở hạ tầng về giao thông, điện, nước, nhà xưởng, xử lý chất thải và mua thiết bị.

+ Các dự án đầu tư được hưởng hỗ trợ theo quy định tại Tiểu tiết 1, Tiết 4, Điểm c, Khoản 4, Điều này phải bảo đảm các điều kiện:

Công suất cơ sở sấy lúa, ngô, khoai, sắn phải đạt tối thiểu 150 tấn sản phẩm/ngày; sấy phụ phẩm thủy sản đạt tối thiểu 50 tấn sản phẩm/ngày; chế biến cà phê theo phương pháp ướt đạt tối thiểu 5.000 tấn sản phẩm/năm.

Dự án nằm trong quy hoạch được duyệt của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc chấp thuận cho phép đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh nếu chưa có quy hoạch được duyệt.

Bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của luật bảo vệ môi trường.

Nhà đầu tư phải sử dụng tối thiểu 30% lao động và 60% nguyên liệu lúa, ngô, khoai, sắn, phụ phẩm thủy sản và cà phê trong tỉnh.

- Hỗ trợ đầu tư cơ sở chế tạo, bảo quản, chế biến nông, lâm, thủy sản:

+ Nhà đầu tư có dự án đầu tư nhà máy hoặc cơ sở bảo quản, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản; cơ sở sản xuất sản phẩm phụ trợ; chế tạo thiết bị cơ khí để bảo quản, chế biến nông, lâm, thủy sản được ngân sách nhà nước hỗ trợ như sau:

Hỗ trợ 50% chi phí đối với địa bàn huyện Tân Phú, Định Quán và 40% đối với các địa bàn còn lại và tổng mức hỗ trợ không quá 5 tỷ đồng/dự án để xây dựng cơ sở hạ tầng về xử lý chất thải, giao thông, điện, nước, nhà xưởng và mua thiết bị trong hàng rào dự án.

Hỗ trợ 50% chi phí xử lý chất thải đối với địa bàn huyện Tân Phú, Định Quán và 40% đối với các địa bàn còn lại cho các nhà máy chế biến nông, lâm, thủy sản quy mô lớn, đã đầu tư, sử dụng nhiều lao động, có tác động lớn đến kinh tế, xã hội địa phương (Nhà máy có doanh thu hàng năm trên 100 tỷ đồng hoặc có ít nhất 200 lao động có hợp đồng dài hạn và được đóng bảo hiểm xã hội).

Ngoài hỗ trợ theo quy định tại tiêu tiết này, nếu dự án chưa có đường giao thông, hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước đến hàng rào dự án thì được hỗ trợ thêm 70% chi phí nhưng tổng mức hỗ trợ không quá 5 tỷ đồng/dự án để đầu tư xây dựng các hạng mục nêu trên (có thể lập dự án riêng).

+ Các dự án đầu tư được hưởng hỗ trợ quy định tại tiêu tiết 1, tiết 5, điểm c, khoản 4, Điều này phải bảo đảm các điều kiện sau:

Giá trị sản phẩm sau chế biến tăng ít nhất 02 lần so với giá trị nguyên liệu thô ban đầu.

Bảo đảm tiêu chuẩn an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và quy mô công suất tối thiểu theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

Nằm trong quy hoạch được duyệt của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc chấp thuận cho phép đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh nếu chưa có quy hoạch được duyệt.

Bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật bảo vệ môi trường.

Dự án không thuộc các đối tượng quy định tại tiết 4, điểm c, khoản 4, Điều này hỗ trợ đầu tư cơ sở sấy lúa, ngô, khoai, sắn, sấy phụ phẩm thủy sản, chế biến cà phê. Danh mục sản phẩm phụ trợ và danh mục sản phẩm cơ khí được hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Thông tư số 43/2014/TT- BNNPTNT ngày 18/11/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Nhà đầu tư có dự án chế biến, bảo quản nông lâm thủy sản phải sử dụng tối thiểu 30% lao động và 60% nguyên liệu nông lâm thủy sản chính trong tỉnh.

## 5. Nguồn kinh phí thực hiện

Ngân sách tỉnh đưa vào dự toán nội dung chi hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn ở mức 2% tổng chi ngân sách hàng năm (tương đương khoảng 260 tỷ đồng). Trong các năm đầu chưa dự báo được nhu cầu đầy đủ, dự toán chi ngân sách đầu năm được cân đối theo khả năng nguồn vốn, đến giữa năm nếu thực tế phát sinh vốn hỗ trợ có tăng cao thì tiếp tục bổ sung cho phù hợp.

## Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này, định kỳ hàng năm đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp cuối năm.

Quá trình thực hiện giữa hai kỳ họp HĐND tỉnh nếu có phát sinh nội dung cần điều chỉnh quy định nói trên nhằm tạo điều kiện thu hút đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn thì UBND tỉnh báo cáo Thường trực HĐND tỉnh xem xét có ý kiến và báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

2. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu HĐND và các Đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII, kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 11/12/2014./.

### Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Công tác Đại biểu;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh và các đoàn thể;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Trung tâm công báo tỉnh;
- Báo Đồng Nai, LĐLĐ; Đài PT-TH Đồng Nai;
- Lưu: VT.



Trần Văn Tư